

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
Q.LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2020/HS-ST**

Ngày: 25/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trịnh Văn Bạo**

**Bà Nguyễn Thị Thanh Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu- TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 04/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 02/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐ-HSST ngày 15/12/2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T** – Sinh ngày 26 tháng 6 năm 2001, tại: Phú Yên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ x, phường An K, quận T, TP. Đ; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn D (chết). Con bà Lê Thị Lập Thu H – Sinh năm: 1977; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 12/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 04 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 56/2018/HSST, ngày 30/10/2018.

+ Ngày 07/03/2019, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 15/2019/HSST.

+ Ngày 04/6/2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 67/HSST. Tổng hợp 09 tháng tù giam tại Bản án số: 15/2019 /HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê buộc

Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 tháng tù giam. Ngày 17/3/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Vương Duy Q** - Sinh ngày 16 tháng 10 năm 1990, tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ x P. H, Q. L, TP. Đ; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm bếp; Con ông Vương Km – Sinh năm: 1965. Con bà Bùi Thị T – Sinh năm: 1969; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

1. Anh Phạm Giang N – Sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ x, phường H B, quận L C, thành phố Đ. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trần Nhật L – Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Số x Phạm Ngọc M, phường D, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Th – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ xx, phường H, quận L C, thành phố Đ. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Cao Minh T – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ xx, phường HH, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt.

2. Anh Phan Văn Đ – Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ xx, phường HH, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ x phường HHN, quận LC, thành phố Đ. Vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

Anh Trần Văn Th – Sinh năm: 1965; Địa chỉ: Số xx, đường Nguyễn Phan V, phường Th Quang, quận S T, thành phố Đ. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong thời gian từ cuối tháng 6 và đầu tháng 7 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T đi dạo trên địa bàn quận Liên Chiểu và quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng để xem có ai sở hữu để trộm cắp xe mô tô. Sau khi trộm được xe, T nhờ bị cáo Vương Duy Q đưa đi tiêu thụ rồi cùng nhau lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 00 giờ ngày 23/6/2020, tại Công ty cổ phần Đèo Cả thuộc tổ 01, P. Hòa hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, bị cáo Nguyễn Văn T đã trộm một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 37G1-637.29 màu đỏ đen của anh Phạm Giang Nam, sau đó liên lạc và nhờ Vương Duy Q đưa xe đi bán. Q biết rõ xe mô tô này là do T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý giúp T bán xe. Q điều khiển xe này đi làm lại chìa khóa và đến khoảng 20 giờ cùng ngày Q điều khiển xe này đến nhà em họ của Q là anh Nguyễn Thanh Tường (*Sinh năm: 1993. Trú tại: Tổ 48, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu*) để nhờ anh Tường gọi điện cho anh Cao Minh Thúc, hỏi mượn số tiền 3.000.000 đồng và cầm cố xe này lại làm tin rồi hẹn vài ngày sau quay lại lấy. Khi Tường và Thúc hỏi về nguồn gốc của xe này thì Q nói xe này là của đứa em đi bụi thiếu tiền, giấy tờ xe người nhà đang giữ, mượn đỡ tiền vài ngày rồi trả, nên đồng ý và Thúc đưa cho Q 3.000.000 đồng, nhưng Q nói với T là bán được chiếc xe trên với số tiền là 1.500.000 đồng và cùng T tiêu xài cá nhân hết số tiền này, số tiền còn lại Q giữ riêng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04/7/2020, Cao Minh Tân (*Sinh năm 1992. Trú tại: Tổ 19 Kim Liên, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu*) là em của Cao Minh Thúc mượn xe này sử dụng thì tình cờ anh Phạm Giang Nam phát hiện và trình báo Cơ quan Công an. Hiện tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô đã được thu hồi.

Theo Kết luận số: 56/KL-HĐĐG ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 37G1- 637.29 là 11.200.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm nghìn đồng*).

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 06 giờ ngày 30/6/2020, tại khu nhà trọ tại số 01 đường Phạm Ngọc Mậu, thuộc P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Văn T trộm một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 92L1-3627 màu đen của anh Nguyễn Trần Nhật Long, sau đó liên lạc và nhờ Vương Duy Q đưa xe đi bán, Q biết rõ xe mô tô này là do T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý giúp T bán xe. Khoảng 10 h cùng ngày, Q liên lạc và bán xe này cho anh Nguyễn Văn Hôn với giá 1.500.000đ, khi anh Hôn hỏi về nguồn gốc xe thì Q nói xe này của đứa em bỏ nhà đi bụi kẹt tiền nên cần bán, giấy tờ người nhà đang giữ. Anh Hôn xem xe rồi hỏi Q chìa khóa xe thì Q nói chìa khóa rơi mất rồi. Do ở cùng xóm gần nhà nên khi Q nói vậy anh Hôn cũng không nghi ngờ gì và đồng ý mua. Anh Hôn không đủ tiền nên chỉ đưa trước cho Q 1.000.000 đồng, nhưng sợ sau này bạn Q đem giấy tờ đến lấy lại xe mà không đưa tiền lại nên anh Hôn yêu cầu Q viết cho anh Hôn một tờ giấy mượn tiền để làm tin. Q nhận số tiền 1.000.000 đồng của anh Hôn và nói chiều quay lại lấy tiền rồi viết giấy. Sau đó, anh Hôn ngồi nhậu với một số người trong xóm thì anh Phan Văn Được biết anh Hôn mới mua được chiếc xe do đứa em bán rẻ lại nên năn nỉ anh Hôn để xe này lại cho vợ anh Được để làm phương tiện đi bán cá ở chợ. Vì là quen biết trong xóm, biết hoàn cảnh vợ chồng anh Được thuộc diện khó khăn nên anh Hôn đồng ý nhường lại cho vợ chồng anh Được mua xe này. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Q quay lại để gặp anh Hôn lấy tiền, tại đây Q biết được anh Hôn sẽ để xe cho vợ chồng anh Được, chị Thúy (*Cũng ở gần với nhà Q*) mua lại xe nên vào bên trong xin tờ giấy để viết giấy mượn tiền như yêu cầu trước đó của anh Hôn và tự viết tên

mình là Võ Ngọc Q nhưng chưa ghi tên người cho mượn là anh Hôn hay chị Thủy. Trong lúc Q ngồi bên trong để viết giấy thì chị Thủy cũng đến gặp anh Hôn ở bên ngoài để xem xe, chị Thủy hỏi anh Hôn về nguồn gốc của xe thì anh Hôn cũng nói cho chị Thủy về nguồn gốc của xe như Q đã nói cho mình. Do tin tưởng anh Hôn nên chị Thủy đồng ý mua xe này với giá 1.500.000 đồng và yêu cầu anh Hôn viết cho tờ giấy bán xe để làm tin. Anh Hôn nói với chị Thủy nếu mua chiếc xe này từ anh Hôn thì bán lại chiếc xe cũ mà chị Thủy đang đi cho anh Hôn sử dụng. Chị Thủy đồng ý bán lại chiếc xe chị Thủy đang đi cho anh Hôn với giá trị 500.000 đồng. Sau đó, chị Thủy mượn xe này của anh Hôn đi lấy tiền. Khoảng 10 phút sau chị Thủy quay lại thì thấy Q đang đứng cùng anh Hôn (*Lúc này chị Thủy chưa biết chiếc xe chị mua của anh Hôn là do Q đứng bán*), sau đó chị Thủy đưa cho anh Hôn số tiền 1.000.000 đồng và anh Hôn đưa tờ giấy mượn tiền mà Q viết cho chị Thủy. Chị Thủy không đọc nội dung tờ giấy này mà cất vào người rồi đi xuống chợ bán. Anh Hôn sau khi nhận 1.000.000 đồng từ chị Thủy thì đưa cho Q 500.000 đồng còn thiếu trước đó. Đến tối cùng ngày chị Thủy về nhà đọc tờ giấy mà anh Hôn đưa thì thấy nội dung được ghi bên trong là giấy mượn tiền, người đứng tên là Võ Ngọc Q, lúc đó chị Thủy mới biết chiếc xe đã mua là của Q nên đến ngày hôm sau chị Thủy gặp Q và yêu cầu Q viết lại tờ giấy bán xe khác cho chị Thủy nhưng Q hẹn sẽ viết sau. Sau đó, chị Thủy sử dụng xe này cho đến ngày 09/7/2020 thì bị Cơ quan điều tra mời lên làm việc, lúc này chị Thủy mới biết xe này là xe trộm cắp mà có và giao nộp xe này cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Theo Kết luận số: 70/KL-HĐĐT ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn BKS: 92L1-3627 là 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 17 giờ ngày 01/7/2020, tại bờ biển Nam Ô (*ghềnh đá Nam Ô*) thuộc tổ 50, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Văn T trộm một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 43F1-355.00 màu đen xám của anh Nguyễn Thanh đang dựng tại đây để đi câu cá. Khi điều khiển xe này đi sang bán đảo Sơn Trà đoạn gần Cảng Tiên Sa, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng thì xe hết xăng. T thấy có một xe mô tô của anh Trần Văn Thanh đang để ở rẫy cạnh đường nên tìm cách mở nắp xăng để hút xăng đưa sang xe mình đang đi nhưng bị anh Thanh phát hiện. Thấy T đang tìm cách mở yên xe để hút xăng (*Chưa hút được xăng*) và có nhiều nghi vấn nên anh Thanh hỏi lý do và giấy tờ xe thì T nói xe bị hết xăng xin ít xăng đi tạm, còn giấy tờ thì để ở nhà. Do nghi ngờ T nói không trung thực nên anh Thanh nói T để xe lại rồi về nhà lấy giấy tờ xe qua rồi lấy lại xe, thấy T không có tiền nên anh Thanh cho T 200.000 đồng để đón xe về lấy giấy tờ nhưng sau đó T không quay lại. Anh Thanh để xe này tại rẫy của mình đến ngày 09/7/2020, khi cơ quan điều tra đến làm việc thì anh Thanh mới biết xe này là tài sản do trộm cắp mà có và giao nộp xe mô tô này phục vụ điều tra.

Theo Kết luận số: 56/KL-HĐĐG ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 43F1-355.00 là 9.520.000 đồng (*Chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

*Quá trình điều tra, T còn khai nhận thêm đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:*

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 05 giờ ngày 06/7/2020, tại bờ biển Nam Ô (ghềnh đá Nam Ô) thuộc P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Nguyễn Văn T phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS: 92H3-0628 màu xanh trắng, không có người trông coi nên đã trộm bằng cách đấu nối dây điện nổ máy rồi T điều khiển xe này đến quán internet BiBo thuộc P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu để liên lạc và nhờ Vương Duy Q đưa xe đi bán, Q biết rõ xe mô tô này là do T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý giúp T bán xe. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Q bán xe này cho anh Nguyễn Văn Thanh Tuấn với giá 1.500.000 đồng. Đến ngày 09/7/2020, khi Cơ quan điều tra đến làm việc thì mới biết xe này là tài sản do trộm cắp mà và giao nộp xe mô tô này để phục vụ điều tra. Tài sản đã được thu hồi nhưng chưa xác định được bị hại.

Qua xác minh xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius có gắn BKS: 92H3-0628 là không trùng khớp với số khung, số máy và không đúng theo đăng ký chủ sở hữu. Xe mô tô này có BKS theo đăng ký là 92K1-007.90 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Ái Sinh (*Sinh năm 1991. HKTT: Bình Lâm, Hiệp Đức, Quảng Nam*), bị mất trộm tại Công ty Tư Vinh, địa chỉ 258 đường Bắc Sơn, P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ vào năm 2015, và Công an P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ đang thụ lý giải quyết nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy xe.

Còn BKS 92H3-0628 là của một xe mô tô khác do anh Hồ Linh Vương (*Sinh năm: 1988. Trú tại: X. Đại Hòa, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam*) đứng tên chủ sở hữu. Xe này bị trộm vào khoảng tháng 8 năm 2016, đến nay vẫn chưa tìm thấy xe.

Theo Kết luận số: 77/KL-HĐĐG ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 92K1-007.90 là 8.400.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm nghìn đồng*).

**Vụ thứ hai:** Khoảng 01 giờ một ngày trong giữa tháng 06 năm 2020 (*Không xác định được cụ thể thời gian*), tại khu chung cư P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Văn T trộm một xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh (*Không nhớ biển kiểm soát*). Sau khi lấy trộm được xe, T bán cho chị Trần Thị Thúy Hồng (*Sinh ngày 26/4/2005. Trú tại: Số 1090B, đường Trường Chinh, P. Hòa Phát, Q. Cẩm Lệ*) với giá 800.000 đồng, nhưng Hồng chỉ đưa trước cho T 150.000 đồng còn lại sẽ trả sau khi T đưa giấy tờ xe. Sau khi mua xe của T vài ngày thì Hồng nhờ một người bạn tên Hòa (*Không xác định được nhân thân lai lịch*) đưa xe mô tô này đi sửa giúp nhưng sau đó Hòa nói khi đang đi thì có một người thanh niên bắt gặp và nói xe này của mình bị mất trộm nên yêu cầu trả lại xe và Hòa đã trả lại xe cho người thanh niên đó. Tài sản không thu hồi được và chưa xác định được bị hại.

Như vậy, trong 05 lần trộm cắp tài sản Nguyễn Văn T khai nhận nói trên thì chỉ đủ căn cứ xác định T có hành vi trộm cắp tài sản 03 lần vào các ngày 23/6/2020, 30/6/2020 và ngày 01/7/2020; đủ căn cứ xác định Vương Duy Q đã giúp Nguyễn Văn T tiêu thụ tài sản 02 lần vào các ngày 23/6/2020, 30/6/2020.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 43F1-355.00 màu đen xám.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 37G1-637.29 màu đỏ đen.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 92L1-3627 màu đen.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn BKS: 92H3-0628 màu xanh trắng.
- 01 Tút nơ vít dài 25cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen dài 10cm đầu vặn hình dấu +.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 04/11/2020 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Bị cáo **Vương Duy Q** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 04/11/2020 của VKSND quận Liên Chiểu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

**1. Tuyên bố các bị cáo:**

**Nguyễn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**Vương Duy Q** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 24-30 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vương Duy Q từ 12 - 15 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

**\* Về dân sự:**

Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về trách nhiệm bồi thường dân sự.

**\* Về xử lý vật chứng:**

+ Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Tút nơ vít dài 25cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen dài 10cm, đầu vắn hình dấu +.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vương Duy Q thống nhất về tội danh mà VKSDN quận Liên Chiểu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật; Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 00 giờ ngày 23/6/2020, tại bãi đỗ xe của Công ty cổ phần Đèo Cả thuộc tổ 01, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 37G1-637.29 của anh Phạm Giang Nam, trị giá 11.200.000 đồng. Khoảng 06 giờ ngày 30/6/2020, tại số 01 đường Phạm Ngọc Mậu, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 92L1-3627 của anh Nguyễn Trần Nhật Long, trị giá 8.500.000 đồng. Và khoảng 17 giờ ngày 01/7/2020, tại ghềnh đá Nam Ô thuộc tổ 50, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 43F1-355.00 của anh Nguyễn Thanh, trị giá 9.520.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt 03 lần phạm tội là 29.220.000 đồng.

Đối với bị cáo Vương Duy Q, mặc dù không có sự bàn bạc, hứa hẹn trước với Nguyễn Văn T nhưng biết rõ các xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 37G1-637.29, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 92L1-3627 là tài sản do T trộm cắp được mà có nhưng vẫn giúp đỡ T đưa xe đi tiêu thụ. Tổng tài sản Vương Duy Q tiêu thụ đối với 02 lần nói trên trị giá: 19.700.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Vương Duy Q đã phạm vào tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với thủ đoạn, đi dạo trên các T đường trong khu dân cư quan sát thấy ai sơ hở về bảo quản tài sản là xe mô tô, thì dùng tuốc nơ vít mang theo mở ốp phía trước của xe, đấu nối dây điện nổ máy rồi tẩu thoát. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay giữa ban ngày, trong khu dân cư, điều đó thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đối với bị cáo Vương Duy Q đã gián tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ các xe mô tô do bị cáo T trộm cắp mà có nhưng vì muốn có tiền để cùng nhau tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, mang xe phạm tội mà có đi tiêu thụ là tiếp tay cho hành vi phạm tội của bị cáo T, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại khu dân cư.

Do vậy, cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### ***[3] Xét tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo thì thấy:***

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện các hành vi phạm tội khác nhau, trong đó, bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo Vương Duy Q thực hiện hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Giữa các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có sự bàn bạc, phân công vai trò hoặc hứa hẹn việc trộm cắp tài sản hay tiêu thụ tài sản, nên không có tính chất đồng phạm.

#### ***\* Về nhân thân của các bị cáo:***

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, có nhiều bản án đã thi hành, cụ thể: Ngày 12/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 04 tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Ngày 07/03/2019, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 09 tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Ngày 04/6/2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử 06 tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Đến ngày 17/3/2020 chấp hành xong bản án trên, nhưng ngày 23/6/2020 lại tiếp tục phạm tội mới, điều đó cho thấy bị cáo Nguyễn Văn T không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt mà liên tục có hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo Vương Duy Q, tuy chưa có tiền án tiền sự, nhưng là người có tuổi đời lớn hơn so với bị cáo T, biết T thường xuyên có hành vi trộm cắp tài sản của người khác mà không bằng sức lao động của mình nhưng bị cáo Q đã không khuyên bảo mà còn tiếp tay tiêu thụ tài sản do bị cáo T phạm tội mà có, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.



HĐXX xét thấy, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, và đưa ra mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo như đề nghị của KSV tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

#### **[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn T có 03 bản án đã chấp hành xong, tuy nhiên, trong các lần phạm tội trước đây, bị cáo T đều chưa đủ 18 tuổi, do vậy HĐXX không tính án tích đối với bị cáo T.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; Riêng bị cáo Q là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo Q có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Như vậy, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vương Duy Q còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

**[5]** Trong vụ án này có: Cao Minh Thức, Nguyễn Văn Thanh Tuấn, Trần Văn Hôn và Dương Thị Thúy và Trần Thị Thúy Hồng là những người nhận cầm cố và mua xe của Vương Duy Q, Nguyễn Văn T nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Cao Minh Thức nhận cầm cố xe mô tô không có giấy tờ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thức là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thanh Tường, Nguyễn Văn Hợi, Lê Trần Thị Tuấn Anh, Phan Văn Được là những người liên lạc, giới thiệu để Vương Duy Q cầm cố và bán xe nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

#### **[6]. Về xử lý vật chứng:**

- Tại Quyết định xử lý vật chứng số: 36/CSĐT ngày 15/9/202 của Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã xử lý:

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 43F1-355.00 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Thanh.

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 92L1-36.27 cho người đại diện hợp pháp của chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thảo My.

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 37G1-637.29 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Giang Nam; Bàn giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius và biển kiểm soát 92H3-0628 cho cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Việc xử lý vật chứng nêu trên là đúng pháp luật, nên HĐXX không xét.

Đối với 01 tút nơ vít dài 25cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen dài 10cm, đầu vặn hình dấu +, là vật chứng bị cáo làm công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh (*Không nhớ biển kiểm soát*), bị cáo T trộm tại khu chung cư P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng vào giữa tháng 06 năm 2020, chưa thu hồi được, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **[7]. Về dân sự:**

Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm bồi thường dân sự, nên HĐXX không xét.

#### **[8] Về án phí:**

Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

#### **I. Tuyên bố bị cáo:**

**Nguyễn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**Vương Duy Q** “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 24** (*hai mươi bốn*) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2020.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Vương Duy Q 12** (mười hai) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2020.

### **III. Về xử lý vật chứng:**

+ Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Tút nơ vít dài 25cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen dài 10cm, đầu vặn hình dấu +.

*(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2020)*

**IV. Về án phí HSST:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ.

### **V. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

#### **Nơi nhận :**

- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Nhà tạm giữ Công an Liên Chiểu
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Văn Trình**

